TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2018/QĐST-HNGĐ	M, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 650/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Ông **Lê Hải Đ,** sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện M, Bến Tre.
Tạm trú: tổ 7 ấp 3A, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang

* Bà **Lâm Thị Thu N,** sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện M, Bến Tre.
Tạm trú: tổ 7 ấp 3A, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn yêu cầu ngày 18 tháng 9 năm 2018, ông Lê Hải Đ và bà Lâm Thị Thu N thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Hải Đ và bà Lâm Thị Thu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Quang T, sinh ngày 30/10/2010 và Lê Thu H, sinh ngày 16/4/2012. Ông Lê Hải Đ và bà Lâm Thị Thu N thống nhất giao 02 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bà Lâm Thị Thu N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Hải Đ và bà Lâm Thị Thu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Quang T, sinh ngày 30/10/2010 và Lê Thu H, sinh ngày 16/4/2012. Ông Lê Hải Đ và bà Lâm Thị Thu N thống nhất giao 02 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà N có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Lê Hải Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Lâm Thị Thu N chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Đ, bà N mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo 02 biên lai thu số 0013167 và 0013168 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, được cấn trừ xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Hoàng Huy